

Số: 220 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2024; điều chỉnh, bổ sung diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; điều 248 Luật Đất đai năm 2024; các Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét các tờ trình: số 1584/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024, số 1586/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024, số 1590/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024, số 1630/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2024, số 1642/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024, số 1746/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 và các văn bản: số 1700/UBND-KTTC ngày 28 tháng 6 năm 2024, số 1743/UBND-QHTN&MT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các báo cáo thẩm tra: số 93/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024, số 95/BC-

HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024, số 96/BC-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 và số 102/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2024 gồm:

1. Danh mục 17 dự án, công trình thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với tổng diện tích đất thu hồi là 22,56 ha.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục 32 dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 với 21,419ha diện tích đất lúa và 24,99ha đất rừng phòng hộ.

(Biểu số 02 kèm theo)

3. Danh mục 27 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 (sửa đổi Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017) với 135,22ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất, 0,17ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ và 2,32ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

(Biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung diện tích dự án, diện tích thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

1. Điều chỉnh, bổ sung diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đối với 05 dự án, công trình thu hồi đất tại các nghị quyết: số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 28/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 và số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 04 kèm theo)

2. Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với 02 dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất tại các nghị quyết: số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 và số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 05 kèm theo)

3. Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 01 dự án, công trình tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 06 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về sự tuân thủ theo quy định của pháp luật về Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan; tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu, kết quả báo cáo thẩm định của các cơ quan chức năng và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh (nhất là thông tin về nguồn gốc đất, nguồn gốc hình thành rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất), vị trí, diện tích, ranh giới rừng, hiện trạng rừng... đảm bảo sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo rà soát, bổ sung, cập nhật danh mục dự án, công trình vào kế hoạch sử dụng đất bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định; tổng hợp danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác có phát sinh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình lập quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

Chỉ thực hiện quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi dự án đã đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan. Đối với các dự án điều chỉnh diện tích cơ cấu đất thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất cần đảm bảo các chỉ tiêu được phân bổ theo quy hoạch; yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật của chủ đầu tư đối với phần diện tích điều chỉnh.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh chủ động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết này đảm bảo mục tiêu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước; không hợp thức hóa cho các sai phạm; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và kịp thời giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh. Xử lý nghiêm các dự án nếu phát hiện các vi phạm về căn cứ pháp lý, về đất đai, xây dựng, lâm nghiệp, đầu tư theo quy định của pháp luật; UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét hủy bỏ, điều chỉnh, bổ sung cho các dự án, công trình đảm bảo theo đúng quy định. Quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác mà Trung ương có hướng dẫn thực hiện Điều 248 của Luật Đất đai năm 2024 thì thực hiện theo hướng dẫn mới, UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ7.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký

BIỂU SỐ 01: THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 2 NĂM 2024



(Kèm theo Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
	Tổng số: 17 công trình, dự án		26,21	22,56	2,80	0,10		2,65	11,32	5,69	
I	Huyện Vân Đồn: 03 công trình, dự án		9,59	9,59	0,32	0,10		1,14	5,48	2,55	
1	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt, xã Ngọc Vũng	Xã Ngọc Vũng	0,10	0,10		0,10					(1) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vân Đồn"; (2) Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND huyện Vân Đồn "V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt, xã Ngọc Vũng";
2	Trường trung học cơ sở Hạ Long, huyện Vân Đồn	Xã Hạ Long	2,88	2,88					2,61	0,27	(1) Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư mới và huỷ bỏ chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định số 5781/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND huyện Vân Đồn "Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
3	Cầu bắc qua luồng sông Mang, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn	Xã Quan Lạn	6,61	6,61	0,32			1,14	2,87	2,28	(1) Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư mới các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND huyện Vân Đồn về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cầu bắc qua luồng sông Mang, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn.
II	Thành phố Hạ Long: 02 công trình, dự án		0,38	0,27	0,14			0,08	0,01	0,04	
1	Trạm y tế xã Bằng Cà	Xã Bằng Cà	0,29	0,18	0,143				0,01	0,03	(1) Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 trạm y tế xã Bằng Cà, thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh giao chủ đầu tư các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực y tế được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023
2	Trạm y tế xã Kỳ Thượng	Xã Kỳ Thượng	0,09	0,09				0,08		0,01	(1) Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 trạm y tế xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
III	Huyện Tiên Yên: 02 công trình, dự án		8,93	7,18	0,72			0,53	3,91	2,02	
1	Khu tái định cư thôn Đông Châu tại xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	Xã Tiên Lãng	7,53	6,03	0,72			0,01	3,90	1,40	(1) Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 22/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách huyện quản lý; (2) Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;
2	Cầu trung tâm xã Hà Lâu	Xã Hà Lâu	1,40	1,15				0,52	0,01	0,62	(1) Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 24/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v bổ sung danh mục đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư, bãi bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách huyện; (2) Quyết định số 4816/QĐ- UBND ngày 23/11/2022 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500.
IV	Huyện Đầm Hà: 04 công trình, dự án		1,78	0,82	0,54				0,14	0,14	
1	Đầu tư nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Xã Quảng Lâm	0,43	0,11	0,07				0,03	0,01	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu trung tâm xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
2	Đầu tư nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND Quảng Tân, huyện Đầm Hà	Xã Quảng Tân	1,12	0,52	0,38				0,10	0,04	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu trung tâm xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà;
3	Nhà văn hóa thôn Đồng Mương, xã Đại Bình, huyện Đầm Hà	Xã Đại Bình	0,17	0,13	0,09				0,01	0,03	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án nhà văn hóa thôn Đồng Mương, xã Đại Bình, huyện Đầm Hà;
4	Nhà văn hóa phố Minh Khai, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà	Thị trấn Đầm Hà	0,06	0,06						0,06	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư từ cầu sắt đến cầu mới thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
V	Huyện Ba Chẽ: 01 công trình, dự án		0,25	0,08					0,06	0,02	
1	Trạm Y tế xã Lương Mông	Xã Lương Mông	0,25	0,08					0,06	0,02	(1) Nghị quyết 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND huyện Ba Chẽ phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm y tế xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ;
VI	Thị xã Đông Triều: 01 công trình, dự án		2,00	1,38	0,411				0,76	0,21	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên phường Kim Sơn - Xuân Sơn đoạn từ Trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên đến đường Nguyễn Văn Phùng	Xuân Sơn, Kim Sơn	2,00	1,38	0,411				0,76	0,21	(1) Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của HĐND thị xã Đông Triều V/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công. (2) Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500";
VII	Thành phố Móng Cái: 01 công trình, dự án		2,09	2,09	0,30			0,77	0,44	0,58	
1	Nâng cao khả năng truyền tải điện của đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái	Xã Quảng Nghĩa; xã Hải Tiến; xã Hải Đông; Phường Hải Yên; Phường Ninh Dương	2,09	2,09	0,31			0,77	0,43	0,58	(1) Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. (2) Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo tuyến đường dây 110kV (đoạn qua thành phố Móng Cái) thuộc dự án nâng cao khả năng truyền tải điện của đường dây 110kV Quảng Hà-Móng Cái";

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
VIII	Huyện Hải Hà: 01 công trình, dự án		0,24	0,20	0,01			0,13	0,05	0,01	
1	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV Hải Hà- Quảng Hà – Texhong, tỉnh Quảng Ninh	Xã Quảng Long; xã Quảng Sơn; xã Quảng Thịnh; xã Quảng Thành	0,24	0,20	0,01			0,13	0,05	0,01	(1) Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà – Quảng Hà- Texhong, tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt quy hoạch mặt bằng tuyến tỉ lệ 1/500 dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà – Quảng Hà- Texhong, tỉnh Quảng Ninh;
IX	Thành phố Uông Bí: 02 công trình, dự án		0,95	0,95	0,36				0,47	0,12	
1	Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Yên Thanh	0,79	0,79	0,23				0,47	0,09	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố. (2) Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND thành phố Uông Bí về phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.
2	Nhà văn hóa khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Quang Trung	0,16	0,16	0,13					0,03	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố. (2) Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí.

**BIỂU SỐ 02: THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 2 NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số **220** /NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
I	Thị xã Đông Triều: 07 công trình, dự án		78,930	16,350	2,660	2,100	0,560	13,690	0,000	
1	Xây dựng đường tỉnh 327, đoạn từ nút giao công tỉnh đến đường trục chính trung tâm thị xã	An Sinh	35,28	0,58						(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh ; (2) Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Văn bản số 123/QBV&PTR ngày 28/6/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế;
		Bình Khê						0,58		
		Bình Dương								
2	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 345	Xã An Sinh	30,9	10,95				10,95		(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh; (2) Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Văn bản số 124/QBV&PTR ngày 28/6/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế;

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
3	Đất tái định cư phục vụ dự án Doanh trại đóng quân của Trung đoàn Bộ binh 2/ Sư đoàn 395 tại thôn Quán Vuông	Bình Khê	2,18	1,75	1,75	1,19	0,56			(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt;
4	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang tại thôn Trại Mới B - Giai đoạn 1	Bình Khê	0,3	0,27	0,27	0,27				(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt;
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ ngã ba cầu Máng đến ngã ba hồ Quán Vuông	Bình Khê	5,12	0,17	0,17	0,17				(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt;



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
6	Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp Đông Triều (giai đoạn 1)	An Sinh	4,62	2,16				2,16		(1) Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh "Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Văn bản số 73/QBV&PTR ngày 16/02/2024 của Ủy ban bảo vệ và phát triển rừng Về việc nộp tiền trồng rừng thay thế.
7	Di chuyển đường điện cao thế 110kV, 220kV phục vụ GPMB dự án Bồi thường, GPMB dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)	Nguyễn Huệ, Bình Dương, Kim Sơn, Yên Đức, Hoàng Quế	0,530	0,470	0,470	0,470				(1) Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh "Về việc phê duyệt dự án bồi thường GPMB để thực hiện dự án Đường ven sông kết nối đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1); (2) Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Đông Triều; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Đông Triều; (4) Phương án sử dụng tăng đất mặt;
		Nguyễn Huệ			0,067	0,067				
		Bình Dương			0,067	0,067				
		Kim Sơn			0,134	0,134				
		Yên Đức			0,202	0,202				
II	Thành phố Hạ Long: 18 công trình, dự án		57,004	12,267	8,897	8,701	0,196	3,370	0,000	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
1	Xây dựng đường liên khu vực, đường chính khu vực thuộc tiểu khu 13.2 tại thôn An Biên, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long (giai đoạn 2) và đường giao thông xung quanh Đền thờ Vua Lê, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Lê Lợi	5,850	0,680	0,680	0,640	0,040			(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hạ tầng kỹ thuật và đường giao thông xung quanh đền thờ vua Lê; (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại các lô đất nhà ở liên kế thuộc quy hoạch khu trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	4,050	3,050	3,050	3,050				(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
3	Tuyến đường An Tiêm qua khu công nghiệp Việt Hưng đến ngã tư Vạn Yên, thành phố Hạ Long	Việt Hưng	7,820	0,096	0,096	0,096				(1) Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường An Tiêm qua khu công nghiệp Việt Hưng đến ngã tư Vạn Yên, thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tuyến đường nối từ đường An Tiêm qua khu công nghiệp Việt Hưng đến ngã tư Vạn Yên, thành phố Hạ Long; Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long đính chính nội dung tại Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt;
	Hà Khẩu	0,0		0,0	0,0					
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Việt Hưng	4,100	2,000	2,000	2,000				(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
5	Hạ tầng, cảnh quan xung quanh Đền vua Lê Thái Tổ, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Lê Lợi	8,880	0,077	0,077	0,077				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
6	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Cây Thị, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,430	0,430	0,430	0,430				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
7	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Đồng Giang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,330	0,157	0,157	0,031	0,126			(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
8	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,306	0,284	0,284	0,284				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
9	Xây dựng bổ sung phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	0,490	0,294	0,294	0,294				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
10	Xây mới điểm trường Mầm non thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,318	0,287	0,287	0,287				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
11	Dự án Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,450	0,170	0,170	0,140	0,030			(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, Thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
12	Dự án Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Hòa Bình, thành phố Hạ Long	Hoà Bình	0,740	0,024	0,024	0,024				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Hòa Bình, thành phố Hạ Long. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
13	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	1,640	0,048	0,048	0,048				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, Thành phố Hạ Long. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
14	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,060	0,422	0,422	0,422				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
15	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long	Bằng Cả	1,700	0,300	0,300	0,300				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3856/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
16	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,010	0,310	0,310	0,310				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;
17	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long	Kỳ Thượng	0,400	0,268	0,268	0,268				(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu xử lý nước sạch tập trung tại xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Phương án sử dụng đất mặt;

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
18	Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo - Hà Tu - Trung tâm chế biến - Làng Khánh	Hà Khánh, Hà Phong, Hà Tu, thành phố Hạ Long	16,43	3,370				3,370		(1) Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo- Hà Tu -Trung tâm chế biến - Làng Khánh tại các phường Hà Phong, Hà Tu, Hà Khánh, thành phố Hạ Long; Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND thành phố về việc đính chính Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND thành phố. (3) Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Hạ Long; (4) Văn bản số 125/QBV&PTR ngày 01/7/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng V/v nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
		Hà Khánh		1,640				1,640		
		Hà Phong		1,730				1,730		
		Hà Tu		0,0				0,0		
III	Thành phố Cẩm Phả: 01 công trình, dự án		5,600	0,410	0,410	0,190	0,220	0,000	0,000	
1	Dự án Hệ thống đường ống cấp nước- Hồ Khe Giữa tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	Dương Huy	5,60	0,41	0,41	0,19	0,22			(1) Nghị quyết số 40/QĐ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh khởi công mới năm 2022; (2) Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 8/3/2024 của UBND tỉnh “về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hệ thống đường ống cấp nước - Hồ chứa nước Khe Giữa” (3) Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Cẩm Phả; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
IV	Huyện Vân Đồn: 01 công trình, dự án		14,445	4,600	0,000	0,000	0,000	4,600	0,000	
1	Dự án: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường xuyên đảo xã Ngọc Vũng	xã Ngọc Vũng	14,445	4,600				4,600	0,000	(1) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Vân Đồn “Về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vân Đồn”; (2) Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện Vân Đồn “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường xuyên đảo xã Ngọc Vũng”; (3) Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Vân Đồn; (4) Văn bản số 85/QBV&PTR ngày 31/8/2023 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế;
V	Huyện Tiên Yên: 02 công trình, dự án		19,570	3,232	0,212	0,102	0,110	3,020	0,000	
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Đông Thắng xã Đông Ngũ đi xã Đại Dực huyện Tiên Yên	Đông Ngũ	19,430	3,130	0,110	0,040	0,070	3,020		(1) Nghị quyết số 61/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; (2) Quyết định số 4811/QĐ- UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tiên Yên (4) Phương án sử dụng tăng đất mặt;
		Đại Dực		0,040	0,040		0,040			
2	Trụ sở công an xã Hải Lạng	Hải Lạng	0,140	0,062	0,062	0,062				(1) Quyết định 1770/QĐ-BCA-H01 ngày 29/3/2024 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Giai đoạn 3; (2) Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tiên Yên (4) Phương án sử dụng tăng đất mặt;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)			
VI	Huyện Đầm Hà: 02 công trình, dự án		61,850	9,240	9,240	6,800	2,440	0,000	0,000	
1	Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B	Tân Bình	59,090	8,940	8,940	6,580	2,360			(1) Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; (3) Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà;
		Quảng Tân	0,920	0,0	0,0	0,0	0,0			(4) Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đầm Hà; (5) Phương án sử dụng tầng đất mặt
2	Đường giao thông từ QL18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà (giai đoạn 1)	Xã Tân Bình	1,84	0,30	0,30	0,22	0,08			(1) Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: Đường giao thông từ quốc lộ 18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; (3) Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đầm Hà; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt.
VII	Huyện Cô Tô: 01 công trình, dự án		0,740	0,310	0,000	0,000	0,000	0,310	0,000	
1	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Quảng trường trước khu vực Tượng Bác, huyện Cô Tô	Cô Tô	0,74	0,310				0,31		(1) Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 11/11/2023 của HĐND huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công năm 2024-2025; (2) Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Quảng trường trước khu vực Tượng bác, huyện Cô Tô; (3) Quyết định số 384/QĐ-UBND, ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Cô Tô; (4) Văn bản số 122/QBV&PTR ngày 28/6/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xác nhận việc nộp tiền trồng rừng thay thế;
Tổng số: 32 công trình, dự án			238,139	46,409	21,419	17,893	3,526	24,990	0,000	

BIỂU SỐ 03: DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án	
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ			
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
I. Thành phố Uông Bí			2,007	0,000	0,658	0,000	0,000		
1	1	Dự án Xử lý sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	2,007		0,658			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 01/BQLDA ngày 21/5/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng thành phố Uông Bí; (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Tổng mặt bằng xây dựng công trình: Xử lý sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 15/VB-UBND ngày 04/3/2024 của UBND xã Thượng Yên Công về việc đăng ký môi trường Dự án Xử lý sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án
II. Thành phố Hạ Long			20,640	0,000	1,800	2,320	0,000		
2	1	Dự án Duy trì, cải tạo và mở rộng năng công suất khai thác hầm lò khu mỏ Cái Đá – Khoáng sản Suối Lại tại phường Hà Khánh, TP Hạ Long	phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long	3,070		0,580			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 470/VHGC-ĐT ngày 17/5/2024 của Công ty than Hòn Gai – TKV (2) Văn bản pháp lý: Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.403 ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Dự án Duy trì, cải tạo và mở rộng năng công suất khai thác hầm lò khu mỏ Cái Đá – Khoáng sản Suối Lại; Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các hạng mục công trình phục vụ khai thác than hầm lò khu Cái Đá tại phường Hà Khánh; Văn bản số 2468/KHĐT-KTN ngày 17/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư V/v tham gia ý kiến về việc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư Dự án Duy trì, cải tạo và mở rộng năng công suất khai thác hầm lò khu mỏ Cái Đá – Khoáng sản Suối Lại tại phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án Duy trì, cải tạo và mở rộng năng công suất khai thác hầm lò khu mỏ Cái Đá – Khoáng sản Suối Lại (điều chỉnh) tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long; (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
3	2	 Dự án Bê tông hoá đường trục thôn Đèo Độc đi Bằng Cả con (giai đoạn 2), thôn Đèo Độc, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	xã Dân Chủ, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	1,0500	0,7400			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 4450/UBND ngày 07/6/2024 của UBND thành phố Hạ Long; (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 10425/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 10425/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Dự án không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 và thuộc đối tượng được miễn đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
4	3	Dự án hạng mục công trình xây dựng kè và san lấp mặt bằng ranh giới quỹ đất hoán đổi đất quốc phòng tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/Lữ đoàn 147 thuộc phường Đại Yên, thành phố Hạ Long phục vụ GPMB Dự án đường bao biển nổi thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả	phường Đại Yên, thành phố Hạ Long	15,4900	0,0000	2,3200		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 813/BDAGT-KTTĐ ngày 31/5/2024 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12/9/2018 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường bao biển nổi thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường bao biển nổi thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đường bao biển nổi thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 11539/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh cục bộ mặt bằng ranh giới Quỹ đất hoán đổi tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 472/Lữ đoàn 147 huộc phường Đại Yên, thành phố Hạ Long. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy xác nhận số 11938/GXN ngày 09/12/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
5	4	Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm tái định cư tại thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	1,0300	0,4800			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 4452/UBND ngày 07/6/2024 của UBND thành phố Hạ Long. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND Thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 1097/QLDA ngày 21/7/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long về việc đăng ký môi trường cho dự án đầu tư: Hạ tầng kỹ thuật điểm tái định cư tại thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
III. Huyện Tiên Yên				73,957	0,000	64,511	0,000	0,168
6	1	Dự án Bê tông hóa tuyến đường giao thông lên Ngọn Lý Mả, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên	xã Đại Dục, huyện Tiên Yên	2,750	2,750			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 135/QLDA ngày 14/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án: Bê tông hóa tuyến đường giao thông lên Ngọn Lý Mả, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 35/UBND-ĐCXD ngày 05/3/2024 của UBND xã Đại Dục về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Bê tông hóa tuyến đường giao thông lên Ngọn Lý Mả, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án

74

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
7	2	Dự án Đường nội đồng Phạc Kiệt thôn Cao Lâm, xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên	0,380	0,050				(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 134/QLDA ngày 14/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án: Đường nội đồng Phạc Kiệt thôn Cao Lâm, xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 65/UBND-ĐCXD ngày 05/3/2024 của UBND xã Phong Dụ về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Đường nội đồng Phạc Kiệt thôn Cao Lâm, xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án
8	3	Dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Trường Tiến - thôn Đồi Mây, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên	3,730	0,350				(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 136/QLDA ngày 14/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Trường Tiến - thôn Đồi Mây, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 43/UBND ngày 05/3/2024 của UBND xã Hải Lạng về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Trường Tiến - thôn Đồi Mây, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
9	4	Tuyến đường từ thôn Cao Lâm vào Nhà văn hóa thôn Đồng Đình, xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên.	xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên	2,018	0,846			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 137/QLDA ngày 14/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án Tuyến đường từ thôn Cao Lâm vào Nhà văn hóa thôn Đồng Đình, xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 69/UBND ngày 05/3/2024 của UBND xã Phong Dụ về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Tuyến đường từ thôn Cao Lâm vào Nhà văn hóa thôn Đồng Đình, xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án
10	5	Dự án Cụm công nghiệp Yên Than	xã Yên Than, huyện Tiên Yên	48,730	47,970			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 24-2024/DA-TĐD ngày 23/5/2024 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quốc tế Tân Đại Dương (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Yên Than, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm định số 1898/BCTĐ-KHĐT ngày 13/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cụm công nghiệp Yên Than, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên, Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 05/04/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên, Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Yên Than, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm công nghiệp Yên Than (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
11	6	Dự án Xây dựng đập thủy lợi Cầu Ké Thìn thôn Khe Lục, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên	xã Đại Dục, huyện Tiên Yên	0,1500	0,0860			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 131/QLDA ngày 04/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3727/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng đập thủy lợi Cầu Ké Thìn thôn Khe Lục, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 37/UBND-ĐCXĐ ngày 05/3/2024 của UBND xã Đại Dục về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Xây dựng đập thủy lợi Cầu Ké Thìn thôn Khe Lục, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
12	7	Dự án Hạ tầng đường ống, bể, bơm tăng áp cấp nước sạch thôn Nà Bắc, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên	xã Đông Hải, huyện Tiên Yên	0,7470	0,0380			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 139/QLDA ngày 04/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3718/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án Hạ tầng đường ống, bể, bơm tăng áp cấp nước sạch thôn Nà Bắc, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 64/UBND ngày 05/3/2024 của UBND xã Đông Hải về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Hạ tầng đường ống, bể, bơm tăng áp cấp nước sạch thôn Nà Bắc, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
13	8	Dự án Sửa chữa, nâng cấp đập dâng và xây mới hệ thống mương Khe Xa, thôn Chiến Thắng, xã Diên Xá, huyện Tiên Yên.	xã Diên Xá, huyện Tiên Yên	0,2565	0,1120			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 140/QLDA ngày 04/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Sửa chữa, nâng cấp đập dâng và xây mới hệ thống mương Khe Xa, thôn Chiến Thắng, xã Diên Xá, huyện Tiên Yên (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 129/UBND-ĐCXD ngày 13/3/2024 của UBND xã Diên Xá về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Sửa chữa, nâng cấp đập dâng và xây mới hệ thống mương Khe Xa, thôn Chiến Thắng, xã Diên Xá, huyện Tiên Yên. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
14	9	Dự án Làm mới công trình nước sạch thôn Khe Mươi, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên.	xã Đại Dục, huyện Tiên Yên	0,3850	0,0670			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 143/QLDA ngày 04/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án: Làm mới công trình nước sạch thôn Khe Mươi, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên; Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/6/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án: Làm mới công trình nước sạch thôn Khe Mươi, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 36/UBND-ĐCXD ngày 05/3/2024 của UBND xã Đại Dục về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Làm mới công trình nước sạch thôn Khe Mươi, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
15	10	Dự án Nâng cấp cầu tràn Khe Lẹ 2, xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên.	xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên.	0,4800	0,4800			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 146/QLDA ngày 04/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số: 3713/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án: Mở mới tuyến đường nối thôn Lâm Thành cũ đi Thống Nhất, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 27/UBND-XD ngày 05/3/2024 của UBND xã Hà Lâu về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Nâng cấp cầu tràn Khe Lẹ 2, xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
16	11	Dự án Đường nội đồng Nà Lộc, xã Yên Than, huyện Tiên Yên	xã Yên Than, huyện Tiên Yên	1,7200	1,1700			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 150/QLDA ngày 04/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số: 3738/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án: Đường nội đồng Nà Lộc, xã Yên Than, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 44/UBND-XD ngày 23/3/2024 của UBND xã Yên Than về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Đường nội đồng Nà Lộc, xã Yên Than, huyện Tiên Yên (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.

STT	Tên Dự án, Công trình	 Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
17	12	Dự án Nâng cấp chống ngập lụt tại các điểm tràn Đoàn Kết (1,2,3,4) trên tuyến đường xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên.	xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên.	4,8700	2,9720		0,1680	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 162/QLDA ngày 05/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án; Quyết định số: 1405/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Nâng cấp chống ngập lụt tại các điểm tràn Đoàn Kết (1,2,3,4) trên tuyến đường xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 98/UBND-ĐCXĐ ngày 28/11/2024 của UBND xã Hà Lâu về tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Nâng cấp chống ngập lụt tại các điểm tràn Đoàn Kết (1,2,3,4) trên tuyến đường xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên. thời gian 2024-2025. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
18	13	Dự án Nghĩa trang trung tâm huyện Tiên Yên, giai đoạn 2	xã Tiên Lãng, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên	7,6000	7,6000			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 163/QLDA ngày 05/6/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp huyện quản lý; Quyết định số: 4192/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện Tiên yên “Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân huyện Tiên Yên tại xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 305/UBND ngày 09/12/2022 của UBND xã Tiên Lãng về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Nghĩa trang trung tâm huyện Tiên Yên. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
19	14	Trụ sở Công an xã Hải Lạng	xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên	0,1404	0,0200			Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án	
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ			
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
IV. Huyện Đầm Hà			61,850	0,000	31,620	0,000	0,000		
20	1	Dự án Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B	xã Quảng Tân, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	60,010		31,180			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 234/CV-SHN ngày 27/5/2024 của Công ty Cổ phần Shinec (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; Báo cáo thẩm định số 993/BCTĐ-KHĐT ngày 15/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án
21	2	Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà (giai đoạn 1)	xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	1,840		0,440			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 248/BQLDA ngày 30/5/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đầm Hà (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết 123/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh Quảng ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ QL18 đến cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà (giai đoạn 1) (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án	
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ			
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
V. Huyện Vân Đồn			53,58	0,00	31,61	0,00	0,00		
22	1	Dự án Thao trường huấn luyện, diễn tập kiểm tra bắn đạn thật của Lữ đoàn 242/Quân khu 3	xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	53,58		31,61			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 1859/UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện Vân Đồn (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND huyện Vân Đồn, về việc phê duyệt Mặt bằng ranh giới dự án Thao trường huấn luyện, kiểm tra bắn đạn thật của Lữ đoàn 242 tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn; Quyết định số 574/QĐ-TM ngày 22/2/2024 của Bộ tổng Tham mưu, về việc phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân Thao trường huấn luyện, diễn tập kiểm tra bắn đạn thật của Lữ đoàn 242/ Quân khu 3; Văn bản số 3791/BQP-TM ngày 27/9/2021 của Bộ Quốc phòng, về việc điều chỉnh diện tích đất quốc phòng do Quân khu 3 quản lý huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cho địa phương triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 1777/UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện Vân Đồn v/v Đăng ký môi trường (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.
VI. Huyện Hải Hà, Tiên Yên, Đầm Hà			3,6200	0,0000	2,2800	0,0000	0,0000		
23	1	Dự án Nâng cao khả năng truyền tải điện tại ĐZ 110kV Hải Hà - Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	xã Đường Hoa, xã Quảng Long, xã Quảng Phong - huyện Hải Hà; xã Tân Bình, xã Quảng Tân, xã Dục Yên, thị trấn Đầm Hà - huyện Đầm Hà; xã Đông Hải, xã Đông Ngũ, xã Tiên lãng, thị trấn Tiên Yên - huyện Tiên Yên	3,6200		2,2800			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 1884/BDADL-GSXD ngày 03/6/2024 của Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực-Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 3665/QĐ-EVNNPC ngày 29/12/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc: Phê duyệt dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà – Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc V/v gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110KV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4684/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc Phê duyệt Tổng thể mặt bằng xây dựng tỉ lệ 1/500 dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà – Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua huyện Đầm Hà); Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện Hải Hà về việc Phê duyệt quy hoạch mặt bằng tuyến đường dây 110kV thuộc dự án Nâng cấp cải tạo đường dây 110kV Hải Hà – Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4434/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tiên Yên về việc Phê duyệt Tổng thể mặt bằng xây dựng tỉ lệ 1/500 đoạn tuyến đường dây 110kV đi qua địa phận huyện Tiên Yên dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà – Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà – Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Thông báo kết quả thẩm định số 2654/TNMT-BVMT ngày 29/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.

STT	Tên Dự án, Công trình		Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ, tài liệu của dự án
					Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
VII. Huyện Bình Liêu				0,2210	0,0000	0,2180	0,0000	0,0000	
24	1	Trụ sở Công an xã Vô Ngại	xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu	0,2210		0,2180			Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
VIII. Huyện Ba Chẽ				2,5217	0,0000	2,5217	0,0000	0,0000	
25	1	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Sơn	xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ	0,2000		0,2000			Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
26	2	Trụ sở làm việc Công an xã Lương Mông	xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ	0,3000		0,3000			Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
27	3	Dự án đầu tư nhà máy chế biến các sản phẩm từ quế tại thôn Nam Kim, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ	2,0217		2,0217			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 12/CB-QBC ngày 20/6/2024 của Công ty 1 thành viên quê Ba Chẽ (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Đầu tư nhà máy chế biến các sản phẩm từ quế tại thôn Nam Kim, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ; Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND huyện Ba Chẽ Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Nhà máy chế biến các sản phẩm từ quế tại thôn Nam Kim, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy phép môi trường số 2385/GPMT-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Ba Chẽ. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án
Tổng cộng: 27 Dự án, công trình				218,3966	0,0000	135,2187	2,3200	0,1680	

BIỂU SỐ 04: THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

(Kèm theo Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
I	Huyện Tiên Yên											
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023											
	Cụm công nghiệp Yên Than, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.	Xã Yên Than	49,16	49,16	0,09			48,42		0,65	(1) Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh; (2) Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau												
	Cụm công nghiệp Yên Than, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.	Xã Yên Than	48,73	48,73	0,09			47,97		0,67	(1) Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh; (2) Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 783/QĐ- UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án, không thực hiện vào phần diện tích có 0,43ha rừng tự nhiên

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
II	Thành phố Cẩm Phả											
1	Diện tích đã thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021											
	Hệ thống đường ống cấp nước - hồ chứa nước Khe Giữa	Xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	7,30	7,30	0,60			5,00	0,80	0,90	(1) Nghị quyết số 40/QĐ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công mới năm 2022; (2) Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh Về việc giao chủ đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công mới năm 2022	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau												
	Hệ thống đường ống cấp nước - hồ chứa nước Khe Giữa	Xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	5,64	5,38	0,41			2,62	0,53	1,82	(1) Nghị quyết số 40/QĐ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công mới năm 2022; (2) Quyết định số 4316/QĐ-UBND, ngày 3/12/2021 của UBND tỉnh “về việc phê duyệt dự án Hệ thống đường ống cấp nước - Hồ chứa nước Khe Giữa”; (3) Quyết định số 692/QĐ-UBND, ngày 8/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hệ thống đường ống cấp nước - Hồ chứa nước Khe Giữa” (4) Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND Thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt tổng mặt bằng Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	Do xác định lại nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình thực hiện GPMB và xác định lại ranh giới, diện tích dự án theo điều chỉnh hoạch dự án được UBND Thành phố Cẩm Phả phê duyệt.
III	Thị xã Đông Triều											
1	Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/7/2021											
	Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp Đông Triều (giai đoạn 1)	Xã An Sinh	4,62	4,62	1,60	0,00	0,00	0,00	2,72	0,30	(1) Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh "Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư"; (2) Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:												
	Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp Đông Triều (giai đoạn 1)	Xã An Sinh	4,62	4,62	1,60	2,16	0,00	0,00	0,56	0,30	(1) Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh "Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư"; (2) Quyết định số 582/QĐ--UBND ngày 05/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"	Do xác định lại nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình thực hiện GPMB
IV	Thành phố Uông Bí											
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022											
	Dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên vỉa 4÷8A Mỏ than Vàng Danh	Phường Vàng Danh	33,70	33,70					33,70		(1) Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:												

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
	Dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên vỉa 4+8A Mỏ than Vàng Danh	Phường Vàng Danh	126,30	27,41				27,41			(1) Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/2/2023 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;	(1) Cập nhật diện tích dự án theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/2/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND Thành phố Uông Bí về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch (trước do sai sót ghi diện tích thực hiện dự án lấy bằng diện tích cần thu hồi 33,7 ha). (2) Điều chỉnh giảm 6,29ha diện tích cần thu hồi của dự án (từ 33,7ha xuống 27,41ha). Lý do: Do ranh giới quy hoạch dự án được điều chỉnh tại Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND Thành phố Uông Bí phê duyệt
V	Thành phố Hạ Long											
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023											
	HTKT khu tái định cư tại thôn Đồng Quặng, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	0,78	0,78					0,74	0,04	(1) Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND thành phố v/v phê duyệt tổng mặt bằng; (2) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 của thành phố; (3) Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND thành phố v/v phê duyệt phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 - Đợt 4. (4) Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Hạ Long phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau												
	HTKT khu tái định cư tại thôn Đồng Quặng, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	0,811	0,811				0,74	0,011	0,06	(1) Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND thành phố v/v phê duyệt tổng mặt bằng; (2) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 của thành phố; (3) Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 - Đợt 4. (4) Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Hạ Long phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (5) Văn bản số 3849/UBND-QLDA ngày 20/5/2024 của UBND thành phố xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB	Bổ sung đối với phần diện tích đầu nổi hạ tầng 0,031 ha thực hiện dự án thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2023.

BIỂU SỐ 05: THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013



(Kèm theo Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	 Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
	Huyện Đàm Hà: 01 công trình, dự án										
1	Diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023										
	Trụ sở làm việc Công an xã Quảng An	xã Quảng An	0,28	0,22	0,22	0,22				(1) Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện Đàm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc Công an xã Quảng An thuộc Công an huyện Đàm Hà; (2) Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh quy mô, địa điểm các công trình dự án trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đàm Hà; (3) Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về vệc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Đàm Hà;	
	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh lại như sau										
	Trụ sở làm việc Công an xã Quảng An	xã Quảng An	0,28		0,223	0,223				(1) Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện Đàm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc Công an xã Quảng An thuộc Công an huyện Đàm Hà; (2) Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh quy mô, địa điểm các công trình dự án trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đàm Hà; (3) Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về vệc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đàm Hà;	Cập nhật lại diện tích theo số liệu GPMB

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
	Thị xã Quảng Yên: 01 công trình, dự án										
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021										
	Mặt bằng ranh giới quỹ đất hoàn đổi tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 473/Lữ đoàn 147 - Hải quân tại xã Tiên An	xã Tiên An	11,47	4,18	4,18	0,06	4,12			Kinh phí thực hiện lấy từ nguồn dự án Đường bảo biển (Quyết định phê duyệt dự án số 4399/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh); Quyết định số 4276/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt mặt bằng quy hoạch	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh lại như sau										
	Mặt bằng ranh giới quỹ đất hoàn đổi tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 473/Lữ đoàn 147 - Hải quân tại xã Tiên An	xã Tiên An	4,55	0,67	0,67	0,67				Kinh phí thực hiện lấy từ nguồn dự án Đường bảo biển (Quyết định phê duyệt dự án số 4399/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh); Quyết định số 4276/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt mặt bằng quy hoạch; NQ số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh về chuyển mục đất đất trồng lúa.	Do sai sót trong việc cập nhật diện tích dự án và điều chỉnh lại số liệu về diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích sau khi xác định nguồn gốc đất trong quá trình thực hiện GPMB
	Tổng cộng: 02 công trình, dự án										

**BIỂU 06: DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA**

(Kèm theo Nghị quyết số 240/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



STT	Tên dự án	Nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022			Nội dung được điều chỉnh lại			Hồ sơ dự án	Lý do điều chỉnh
		Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			
			Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)		Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)		
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Húc Động - Đồng Văn, Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	90,00	14,93	14,14	82,25	15,33	15,42	1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 822/VB-BQLDA ngày 4/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Liêu. (2) Hồ sơ pháp lý: Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND huyện Bình Liêu về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công khởi công mới năm 2022 và giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của HĐND huyện Bình Liêu Về điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện Bình Liêu V/v phê duyệt Mặt bằng hướng tuyến tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 28/10/2023 của UBND huyện Bình Liêu V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND huyện Bình Liêu V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.	Do quy hoạch chi tiết dự án đã được điều chỉnh tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND huyện Bình Liêu
Tổng cộng: 01 dự án, công trình									